

Mật Tạng Bộ 3_ No.1124 (Tr.531_ Tr.535)

PHỔ HIỀN KIM CƯƠNG TÁT ĐOẢ LƯỢC DU GIÀ NIỆM TỤNG NGHI

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẮT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta nói Pháp **Phổ Hiền Bồ Tát Thân Khẩu Ý Kim Cương Niệm Tụng**. Do Tu Pháp này sẽ ngang bằng với **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva), người tu hành trụ Địa **Thắng Giải Hạnh**, từng vào **Kim Cương Giới Đại Mạn Trà La** (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala), thọ nhận **Bồ Đề Tâm Giới**, đối với các hữu tình có **Tâm Đại Bi Mẫn Bạt Tế An Lạc**, chẳng tiếc thân mệnh, mỗi một sát na thường ôm ấp được tâm Phổ Hiền, nơi Thân Nghiệp siêng năng thường tập, quán khắp tất cả chư Phật Bồ Tát như đối trước mắt. Cư ngụ ở sườn núi, A Lan Nhã hoặc ở Tinh Thất, hoặc ở chốn Già Lam, hoặc ở nhà cửa xây dựng Đạo Trường, hướng mặt về phương Đông hoặc phương Tây, tùy chọn cho an ổn thuận tiện. Hoặc ngồi theo thế Toàn Già, hoặc Phổ Hiền Già, hoặc tùy ý ngồi, tâm duyên khắp tất cả Giới hữu tình, khiến cho ba nghiệp Thân Khẩu Ý của hữu tình được trong sạch.

Mật Ngữ là: “**Án, sa-phộc bà phộc thú độ hám**”

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯

OM _ SVABHÀVA ‘SUDDHA UHAM

Tiếp nên quán Như Lai có tướng tốt tròn đủ, vận tâm tưởng cúng dường. Dùng hương xoa bôi, vòng hoa, hương thơm, đèn, đuốc, thức ăn uống... màu nhiệm của cõi Trời, mọi loại tán thán. Liên y theo bốn loại Lễ Ấn Khế Mật Ngữ, lễ Như Lai ở bốn phương, xả thân cúng dường, liền thành thọ nhận **Tam Thế Vô Ngại Trí Luật Nghi Giới**. Liên quỳ gối phải sát đất, kết **Trì Kim Cương Tam Ma Gia Ấn** để ngang trái tim, tụng rồi bung tán trên đỉnh đầu.

Do kết Ấn này tụng Mật Ngữ liền thành lễ , cúng dường, phụng sự khắp tất cả Như Lai.

Mật Ngữ là: “**Án, phộc nhật-la, vãn**”

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯

OM _ VAJRA VIH

Tiếp nên bày tỏ nói tội, tùy hỷ, khuyến tỉnh, hồi hướng, phát nguyện xong. Liên ngôi Kiết Già, tác suy tư này: "Nguyện cho tất cả hữu tình đắc được **Xuất Thế Vô Thượng Tất Địa Thành Tự**"

Mật Ngữ là: "Án, tát phộc đát tha nghiệt đa hương tất đa, tát phộc tát đát-phộc nam, tát phộc tất đa-dược, tam bát-niên đām, đát-tha nga đa thất-giả địa để sắt xá đām"

ॐ सर्व नपतग म्भितः सर्व सवन् सर्व (सर्वः सचक्र नपतगश्च ॐॐॐ)

OM – SARVA TATHAGATA ‘SAMṢITĀḤ – SARVA SATVĀNĀM SARVA SIDDHAYAH, SAMPADYATNĀM , TATHAGATA’SĀ ADHITIṢṬANĀ

Tiếp kết **Kim Cương Chưởng Ấn**, tụng Mật Ngữ ba biến.

Mật Ngữ là: "Án, phộc nhật-la nhạ lý"

ॐ वज्रजलि

OM _VAJRA JALI

Do kết Ấn này với tụng Mật Ngữ, thời Du Già Tương Ứng Môn Tất Địa đã tu, đều thành tự.

Kết **Kim Cương Phộc Ấn**, tụng Mật Ngữ là:

"Phộc nhật-la măn đà"

वज्रवज्र

VAJRA-BANDHA

Do kết khiến được giải thoát, mười Ba La Mật mau được viên mãn.

Tiếp liền đem Phộc Ấn kéo mở ba lần, vỗ đập lồng ngực, tụng Mật Ngữ là:

"Án, phộc nhật-la măn đà, đát-la tra"

ॐ वज्रवज्र वज्र

OM _VAJRA-BANDHA TRĀṬ

Do kết Ấn này với tụng Mật Ngữ, sẽ vào Mạn Trà La, nơi mà A Xà Lê dẫn vào khiến cho ba nghiệp Kim Cương của Kim Cương Tát Đỏa nhập vào tâm của Đệ Tử, khiến cho phát động hiển hiện **Trí Kim Cương** của Tự Tính.

Tiếp kết **Kim Cương Biến Nhập Ấn**. Tức Kim Cương Phộc lúc trước, đem hai ngón cái vào lòng bàn tay, an ở khoảng giữa ngón vô danh, tụng Mật Ngữ là:

"Án, phộc nhật-la phệ xá, ác"

ॐ वज्रविषय

OM _VAJRA AVI'SA AḤ

Do kết Ấn này, ba nghiệp Kim Cương ở trong thân tác làm Đại A Phệ Xa (Đại biến nhập), được đại thần nghiệm uy đức.

Tiếp, dựa theo Ấn lúc trước, co hai ngón trở đều trụ lưng hai ngón cái, liền thành **Kim Cương Quyền Ấn**.

Mật Ngữ là: “**Án, phộc nhật-la mẫu sắt-trí, hàm**”

ॐ वज्र मुष्टिं व

OM _VAJRA MUṢṬI VAM

Do kết Ấn này khiến cho ba nghiệp Kim Cương trụ bền chắc chẳng tan mất.

Tiếp, dùng Kim Cương Phộc Ấn lúc trước, hợp dựng hai ngón giữa, là **Kim Cương Tát Đỏa Ấn**.

Mật Ngữ là: “**Án , phộc nhật-la tam muội gia, tát-đát-tông**”

ॐ वज्रसमयं व

OM – VAJRA-SAMAYA STVAM

Do kết Ấn này, người tu hành sẽ trụ **Phổ Hiền Bồ Tát Tam Ma Địa** ngồi ở vành trăng, khiến cho thân có sắc tướng quang minh tròn đủ

Tiếp kết **Tổ Đa La Đại Thệ Chân Thật Ấn**. Dùng Phộc Ấn, Đều đem đầu ngón của hai ngón cái, hai ngón út cùng trụ nhau như chày Độc Cổ, đưa hai ngón giữa vào lòng bàn tay, hợp dựng khiến trụ trên trái tim, liền thành.

Tác suy tư này:”*Thân ta đã thành Phổ Hiền Bồ Tát*”. Lúc phát tâm này thời thành tựu vô biên giải thoát, quán tất cả hữu tình không có riêng ta người, đồng thể Đại Bi. Liền tụng **Đại Thệ Chân Thật Mật Ngữ** là:

“**Án , phộc nhật-la tam ma gia, hộc ,tô đát la tát-đát-tông**”

ॐ वज्रसमयं ङः सुरा व

OM – VAJRA-SAMAYA HOḤ SURATA STVAM

Tiếp nên trụ **Thắng Tam Thế Phần Nộ Kim Cương Tam Ma Địa**, đứng thẳng có bốn mặt tám cánh tay, uy đức hách dịch, ánh sáng rực rỡ như kiếp thiêu đốt nóng bỏng, bàn chân trái đạp Ma Hề Thủ La (Mahe’svara: Đại Tự Tại Thiên), bàn chân phải đạp Ô Ma (Uma: Thiên Hậu). Tức dùng hai tay nắm Kim Cương Quyền, hai ngón út cùng móc ngược nhau, dựng hai ngón trở. Đem Ấn xoay chuyển vòng theo bên trái để tịch trừ hàng Người, Trời, các Ma với loài gây chướng. Chuyển vòng theo bên phải liền thành **kết Phương Ngung Giới** . Chư Phật Bồ Tát còn chẳng trái ngược, hướng chi là loài gây chướng trong ba cõi. Liền đem Ấn ấn vào bốn chỗ là: trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu.

“An (1) mạo địa chất đa (2) mẫu đáp-ba na dạ di”

ॐ वषट्श्रु सुषट्श्रु यम्

OM – BODHICITTAM UTPÀDA YÀMI

Do kết Ấn này, tức ở trong thân, ngay ức ngực, quán mặt trăng tròn đầy sáng trong mát mẻ. Không có hạn số, tụng Thông Đạt Bồ Đề Tâm Mật Ngữ xong sẽ được nước Tâm lắng trong, ảnh của mặt trăng Tâm Bồ Đề hiện ở trong, ở trên mặt trăng đầy này, quán chày Kim Cương Ngũ Cổ, mỗi mỗi thật rõ ràng. Tụng Mật Ngữ là:

“An, để sắt-xá, phộc nhật-la”

ॐ ऀषु वृषु यम्

OM – TIṢṬA VAJRA

Do tác Quán như vậy, tụng Mật Ngữ này nên Tâm đó thành như Kim Cương.

Tiếp, quán thân như chày Ngũ Cổ Kim Cương, tụng Mật Ngữ là:

“Phộc nhật-la dát-ma câu hàm”

वृषु श्रुषु ऀ

VAJRA ATMAKA UHAM

Tiếp quán chư Phật tràn đầy trong hư không đều đi đến, nhập vào trong chày Kim Cương, hợp làm một Thể. Do tác Quán Trí như vậy kèm tụng Mật Ngữ, nên ba Nghiệp của người tu hành thành như Kim Cương. Người tu hành nên quán thân của mình như **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra) đội mào Ngũ Phật, quán thân như màu trắng thuỷ tinh, tay phải cầm chày Kim Cương Ngũ Cổ, tay trái cầm cái chuông Kim Cương, thân ở tại vành trăng đầy, mỗi mỗi thật rõ ràng. Liền tụng Mật Ngữ là:

“An, phộc nhật-la tát dát-phộc, tam mẫu tha, hàm”

ॐ वृषुसुषु ऀ

OM –VAJRA-SATVA STATHÀ HAM

Tiếp dùng **Tố Đa La Kim Cương Ấn**. Kết Kim Cương Phộc, đưa ngón cái phải vào trong hõ khẩu trái, liền thành. Dùng Ấn này gia trì trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu.

Mật Ngữ là:”**Ấn, tố la đa, sa-dát-tông”**

ॐ सु[र]ा सु

OM – SURATA STVAM

Tiếp hai tay tác Kim Cương Phộc, dựng hai ngón giữa rồi co lóng trên như cây kiếm, đều co hai ngón trở phụ hai ngón giữa sao cho dính nhau, hai ngón cái như Kiết Già, liền thành. Đây gọi là **Kim Cương Giới Ấn**, cũng gọi là **Ngũ Phật Quán Ấn**.

Mật Ngữ là:”**Ấn, tát phộc dát tha nghiệt đa, la dát-năng, tỳ sai ca ác”**

ॐ सुषु ऀषु ऀ ऀ ऀ ऀ ऀ ऀ

OM _ SARVA TATHAGATA- RATNA ABHISIMCA AH

Tiếp kết **Quán Đỉnh Ấn**. Để Ấn an trên đỉnh đầu, đồng với Ấn lúc trước.

Mật Ngữ là: “**Ấn, phộc nhật-la, ma lệ, tỳ sấn già, hàm, tông**”

ॐ वज्रमाला (अवमं वं

OM VAJRA-MALA ABHISIMCA MAM VAM

Tiếp, đem hai tay tác Kim Cương Quyền để ngang trán như cột dây lụa của vòng hoa. Tiếp phía sau não cũng cột buộc như trước, từ ngón út bung xuống dưới như thế rũ dây đai.

Ấn, tụng Mật Ngữ là: “**Ấn, chiêm**”

ॐ इ

OM – TUM

Tiếp kết **Bị Giáp Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Quyền, giương hai ngón trỏ, ở đầu ngón tướng hai chữ **Ấn, Chiêm** (ॐ इ_OM – TUM). Liên để hai ngón ngay trái tim, cùng quán ràng ba lần. Tiếp sau lưng cho đến rốn, hai đầu đối. Lại đến rốn, eo lưng trở lên đến trái tim, hai vai trái phải, cổ, tiếp sau đỉnh đầu, vầng trán, sau não, kết quyền như thế cột áo giáp.

Mật Ngữ là: “**Ấn, a bà duệ, phộc nhật-la, ca phộc chế, mấn đà, la cật-sái, hàm, hồng, ham**”

ॐ अहायेवज्रकावचे बंधा रक्ष मं हुं मं

OM _ ABHAYE-VAJRA-KAVACE BANDHA _ RAKSA MAM HUM MAM

Tiếp, hai tay xoay quyền như thế múa, khéo vỗ một lần khiến cho vui vẻ.

Mật Ngữ là: “**Ấn, phộc nhật la đở-sử dã, hộc**”

ॐ वज्र तुष्य हः

OM – VAJRA TUSYA HOH

Tiếp kết **Kim Cương Luân Mạn Trà La Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Quyền, hai ngón trỏ, hai ngón út cùng trợ móc nhau, liền thành, ấn mặt đất với năm chỗ trên thân.

Mật Ngữ là: “**Ấn, phộc nhật-la, chúc yết-la, hồng**”

ॐ वज्रवक्रं हुं हं वं हः

OM – VAJRACAKRA – HUM JAH HUM VAM HOH

Tiếp kết **Cảnh Giác Nhất Thiết Thánh Chúng Ấn**. Giao chéo hai cánh tay, bên phải đè bên trái rồi búng ngón tay, mỗi lần tụng một biến thì búng ngón tay một lần, khiến cho đủ bốn biến.

Mật Ngữ là: "Án, phộc nhật-la, tam ma nhạ, nhược nhược"

ॐ वज्र समजा ज्ञ ज्ञ

OM _ VAJRA-SAMAJA JAH JAH

Do tác Ấn này, Phổ Hiền Bồ Tát với tất cả quyền thuộc, ứng thời vân tập ở trong không trung

Tiếp kết **Tứ Môn Bồ Tát Ấn** (Ấn của 4 vị Bồ Tát ở bốn cửa). Nghi bắt đầu từ cửa Đông là **Kim Cương Câu Bồ Tát**, ở trong Mạn Trà La, có màu xanh. Trong cửa Nam là **Kim Cương Sách Bồ Tát** màu vàng cầm sợi dây làm Ấn. Trong cửa Tây là **Kim Cương Toả Bồ Tát** màu đỏ cầm khoá xích làm Ấn. Trong cửa Bắc là **Kim Cương Linh Bồ Tát** màu xanh lục, cầm cái chuông làm Ấn. Bốn vị Bồ Tát này đều có đủ mão Ngũ Phật, vòng hoa, mọi thứ nghiêm lệ dùng để trang nghiêm.

Tiếp kết **Câu Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Quyền, hai ngón út cùng móc ngược nhau, dựng thẳng ngón trỏ trái, co ngón trỏ phải đưa qua lại trên dưới. Đây là Câu Ấn.

Mật Ngữ là: "Án, phộc nhật-lãng củ thế (1) nhược (2)"

ॐ वज्रकुण्डल

OM _ VAJRA-AMKU'SE JAH

Tiếp, chẳng giải Ấn trước, sửa hai ngón trỏ cùng trụ đầu ngón như cái vòng, là **Sách ấn**.

Mật Ngữ là: "Án, phộc nhật-la bá thế (1) hồng (2)"

ॐ वज्रपाद

OM _ VAJRA-PÀ'SE HÙM

Tiếp, dùng Ấn lúc trước, hai ngón trỏ hai ngón cái cùng trợ giao chéo nhau, cùng co vịn cánh tay, là **Toả Ấn**.

Mật Ngữ là: "Án, phộc nhật-la hướng ca lệ (1) hàm (2)"

ॐ वज्र संकर

OM _ VAJRA 'SAMKARE VAM

Tiếp như Toả Ấn trước, co hai ngón cái vào lòng bàn tay rồi dao động, liền thành.

Mật Ngữ là: "Án, phộc nhật-la kiện tai (1) học (2)"

ॐ वज्र घण्टा

OM _ VAJRA GHAMṬE HOḤ

Tiếp tụng **Bản Tôn Bồ Tát Nhất Bát Bách Danh Tán**.

Nếu trong Đạo Trường, trước tiên không có Át Già thì chỉ cần sửa hai ngón cái cùng giao chéo nhau, liền thành, gọi là **át Già Ấn**. Tưởng nước tám Công Đức tắm rửa bàn chân của các Thánh Tôn.

Mật Ngữ là: “**Bả la ma tố khư xả dã (1) sa la lý đa (2) Vĩ la sa năng di đới la-năng ma nhĩ bà nga vấn, đảm (3) nhược hồng tông học (4) hử hử hử hử (5) Bát-la để xa (6) củ tố mẫn nhạ lý la-năng tha (7)**”

पुमसुखस्य मल्ले नु मल्लसुखस्य म म म म म म म म म म म म
कुं वं कः कुं कुं कुं कुं पुनिक कुसुम् मल्लसुख

PARAMASUKHÀ'SAYA _ SALALITA _ VILÀSANAMITAURNA MÀ MI
BHAGAVAM TAM _ JAḤ HUM VAM HOḤ _ HI HI HI HI _ PRATICCHA _
KASUMÀM JALIRNÀTHÀ

Do hiến Át Già cho nên hay tẩy sạch bụi dơ phiền não từ vô thủy, mau được thân khẩu ý thanh tịnh.

Tiếp kết các Tôn Ngoại Cúng Dương.

Đông Nam có **Hỷ Hý Bồ Tát** để hai Kim Cương Quyền ngang với trái tim.

Tây Nam có **Kim Cương Tiểu Bồ Tát** đem hai quyền đều để bên cạnh, hướng về phía sau làm thế bung tán.

Tây Bắc có **Kim Cương Ca Bồ Tát**, tay trái nắm quyền, dựng cánh tay, giương ngón trở hướng về thân cầm cây đàn Không Hầu làm Ấn, tay phải làm thế búng dây đàn.

Đông Bắc có **Kim Cương Vũ Bồ Tát**, dùng hai quyền xoay chuyển, kết **Vũ Ấn**.

Bốn Tôn này có hình thể, quần áo đều là màu vàng ròng.

Như ban đầu là **Hy Hý Ấn**. Dùng hai quyền quấn ràng trái tim, chuyển hai bên trái phải, liền tụng Mật Ngữ là:

“**Hệ, la để, phộc nhật-la, vĩ la tứ nễ, dát-la tra**”

ह [१] वज्रवज्रस्य वृ

HE RATI VAJRA-VILASINI TRAT

Tiếp kết **Tiểu Ấn**. Như Ấn lúc trước, an bên cạnh miệng, nghiêng lòng bàn tay hướng ra ngoài, từ ngón út mở dần dần, đều hướng về phía sau bung tán, trụ dung mạo tươi cười (tiểu dung). Tụng Mật Ngữ là:

“**Hệ, la để, phộc nhật-la (1) hạ tế (2) ha ha**”

ह [१] वज्रहस्य ह ह

HE RATI VAJRA-HASE HA HA

Tiếp đem tay trái nắm quyền, dựng ngón trỏ, co vào bên trong hướng về thân như Không Hầu (một loại đàn), đem quyền phải dựng ngón trỏ làm thế búng dây đàn. Đây là **Ca Ấn**.

Mật Ngữ là: “**Hệ, la để, phộc nhật-la (1) nghĩ đế (2) đế đế (3)**”

ॐ [ॐ वज्रजग ज ज

HE RATI VAJRA-GÏTE TE TE

Tiếp, hai quyền từ trái tim xoay chuyển múa, dần dần lên trên đến đỉnh đầu, chắp tay lại liền bung tán. Đây là **Vũ Ấn**.

Mật Ngữ là: “**Hệ, la để, phộc nhật-la nễ-li đế, phệ ba phệ ba**”

ॐ [ॐ वज्रवृष्ट वप वप

HE RATI VAJRA-NRTYE VEPA VEPA

Tiếp kết **Vân Kim Cương Bồ Tát Phần Hương Ấn**. Cùng kèm hai quyền, vút ném xuống bên dưới, liền thành. Tượng Tôn này tại góc Đông Nam của Nội Viện trong Đàn có hình thể, quần áo đều màu đen, cầm lò hương dùng làm Ấn.

Tác Quán đó xong, tụng Mật Ngữ là:

“**Án, minh già phộc nhật-ly, ngu lỗ ngu lỗ**”

ॐ मय वज्र गुग् गुग्

OM _ MEGHA-VAJRI GURU GURU

Tiếp dùng hai quyền, bắt đầu như múa. Liền đem hai quyền kèm hướng lên trên như thế rải hoa, là **Xuân Kim Cương Bồ Tát Ấn**. Nên tượng Tôn này ở góc Tây Nam của Nội Viện có hình thể, quần áo đều màu trắng, cầm hoa.

Mật Ngữ là: “**Án, ma độ phộc nhật-ly cộng cộng**”

Tiếp kết **Thu Kim Cương Bồ Tát Đẳng Ấn**. Hai quyền kèm dựng hai ngón cái, liền tượng Tôn này ở góc Tây Bắc của Nội Viện với hình thể, quần áo đều màu đỏ, cầm cây đèn làm Ấn.

Mật Ngữ là: “**Án, xá la na-phộc nhật-ly, ám ám**”

ॐ ररर वज्र अअ

OM _ SARAT-VAJRI AM AM

Tiếp kết **Kim Cương Vân Bồ Tát Ấn**. Kèm úp hai quyền xoa lồng ngực, bung tán hai hướng, tượng Tôn này ở góc Đông Bắc của Nội Viện, hình thể quần áo đều màu xanh lục, cầm vật chứa hương xoa bôi (đồ hương khí).

Mật Ngữ là: “**Án, phộc nhật-la thế thủy lệ, hồng, hồng**”

ॐ वज्र (ॐॐॐ) ह्रह्र

OM _ VAJRA-‘SI’SIRA HÙM HÙM

Tiếp ở trong Mạn Đà La, tướng vành trăng tròn đầy, ở trong vành trăng có Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra) trụ **Kim Cương Mạn Ấn**.

Tiếp, ở phía trước Đại Thánh tướng **Dục Kim Cương** với hình thể, quần áo màu đỏ, mào, vòng hoa, Anh Lạc. mọi loại nghiêm sức, mắt chăm chú nhìn Đại Thánh, trụ **Kim Cương Cung Tiễn Ấn**.

Tiếp ở bên phải Đại Thánh, tướng **Kế Lý Kế La Tôn** màu trắng. Đem hai Kim Cương Quyền giao cánh tay trụ **Bảo Ấn** (ấn ôm ấp)

Tiếp ở phía sau Đại Thánh, tướng **Ái Kim Cương** với hình thể, quần áo đều màu xanh, dựng cánh tay trái cầm cây phướng Ma Kiệt, tay phải nâng khuỷu tay ấy, cũng cùng cầm giữ cây phướng.

Ở bên trái Đại Thánh, tướng **Kim Cương Mạn Tôn** với hình thể, quần áo đều màu vàng. Đem hai Kim Cương Quyền đều an ở bắp đùi, đầu hướng về bên trái, hơi cúi xuống

Năm Tôn này đều trụ **Yết Ma Tam Ma Địa Ấn**.

Tiếp **Kim Cương Mật Ngữ** là:

“**Nhược (1) phộc nhật-la niết-ly sắt-tri (2) sa dã kế (3) ma tra (4)**”

𑖦𑖩𑖫𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

JAḤ VAJRA-DRṢṬI SAYAKE MAṬ

Tiếp tụng **Kế Lý Kế La Tôn Mật Ngữ** là:

“**Hồng (1) phộc nhật-la kế lý (2) cát lệ hồng (3)**”

𑖦𑖩𑖫𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

HUM VAJRA KILIKILE HUM

Tiếp tụng **Kim Cương Ái Mật Ngữ** là:

“**Tông (1) phộc nhật-la nê (2) sa-ma la (3) la tra (4)**”

𑖦𑖩𑖫𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

VAM VAJRIṆI SMĀRA RAṬ

Tiếp tụng **Mạn Bồ Tát Mật Ngữ** là:

“**Hộc (1) phộc nhật-la ca minh thấp-phộc lý (2) đát-lam (3)**”

𑖦𑖩𑖫𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

HOḤ VAJRA KĀME'SVARI TRĀM

Kết dùng 17 Tôn Thánh Chúng với hình sắc, toà hoa trong vành trăng với Thân của mình trụ Đại Ấn, đều có Thánh Tôn quyền thuộc vây quanh, đều nên hiểu rõ ràng.

Tiếp nên tụng **Phổ Hiền Bồ Tát Tán** là:

“**Tát phộc nỗ la nga tố khư tát đát-mãng năng sa (1) đát-võng phộc nhật-la tát đát-phộc bả la mạc tố la đa (2) bà phộc minh , ma ha tố khư niết-ly trụ xé la dã nhạ (3) bát-la để bả nễ-dã , tát đĩnh giả la ngu bát la noã đa (4) gia**”

सर्वानुराग सुख सत्मानस
वं वज्रसत्त्व परमः सुरतः
भव मे महसुखा द्रधो च्छया दाह
प्रतिपद्या सिद्ध्या काला गुरु प्रानाहा

SARVA ANURÀGA SUKHA SATMANASA
TVAM VAJRASATVA PARAMAḤ SURATAḤ
BHAVA ME ,MAHASUKHA DRDHO CCHAYA DAḤ
PRATIPADYA SIDDHYA CALA GHU PRAṆATAḤ

Tụng câu thứ nhất khen ngợi, nên kết **Dục Kim Cương Yết Ma Ấn**. Tiếp, tụng câu thứ hai thì kết **Kế Lý Cát La Kim Cương Yết Ma Ấn**. Tiếp, câu thứ ba, kết **Ái Kim Cương Yết Ma Ấn**. Câu thứ tư, kết **Mạn Kim Cương Yết Ma Ấn**. Liền thành bốn loại ca vịnh, bốn loại Ấn múa. Lúc tụng **Tán** thời nhập vào **Đại Tam Ma Địa** mà dùng.

Tiếp tụng **Đại Thừa Bất Không Tam Muội Gia Chân Thật Mật Ngữ** là:

“**Án, ma hạ tố khư, phộc nhật-la tát đát-phộc, nhược hồng tông hộc, tố la đa, tát-đát-tông**”

ॐ महसुखा वज्रसत्त्व ज्ञानं वज्रः सुरतश्च

OM_ MAHÀ-SUKHA VAJRA-SATVA JAḤ HÙM VAM HOḤ _ SURATA
STVAM

Trụ Đại Ấn, ngang đồng với **Phổ Hiền Bồ Tát**.

Nếu muốn thành tựu Bản Tôn, nên một tháng niệm tụng, mỗi ngày bốn Thời, không có hạn số niệm tụng. Nếu mệt mỏi thì giải Ấn toàn thân, Kim Cương Hợp Chưởng làm lễ, dùng điều này làm kế nghỉ ngơi, khiến Tâm ấy chẳng được mệt chán. Vào đêm cuối của tháng, kết Đại Ấn, một đêm niệm tụng cho đến sáng sớm, thời **Phổ Hiền Bồ Tát** đi đến, hiện thân toả sáng như vành trăng, ôm ấp Hành Giả ấy ất tự thân nhập vào khắp chi phần. Thân của Hành Giả ấy ngang đồng với **Phổ Hiền**, đầu có mào ngũ Phậ, thân đeo Anh Lạc, vòng hoa màu nhiệm của cõi Trời. Thân khẩu ý như **Kim Cương Tát Đồả** (Vajra-satva), hết thấy thân tộc nhìn thấy người ấy thành uy đức như vậy đều sinh kinh ngạc, cung kính lễ bái. Người ấy thường ở tại nhà của mình, tác đại thần thông, cũng tác làm thân Phật hiện đại thần thông, cũng hiện thân **Tam Thế Thắng Kim Cương** điều phục kẻ khó điều thấy đều điều phục, tùy ý bay trên hư

không, tự tại đi đến vô lượng Thế Giới cúng dường chư Phật, thọ nhận năm dục lạc của cõi Trời, thọ mệnh tận hư không, lợi lạc vô biên hữu tình, thành lợi ích lớn, thành thân **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana)

PHỔ HIỀN KIM CƯƠNG TÁT ĐOẢ
LƯỢC DU GIÀ NIỆM TỤNG NGHI QUỸ (Hết)

19/09/2009